

**PHỤ LỤC SỐ 03
APPENDIX 03**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2016
Ho Chi Minh City, day 27 month 05 year 2016

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

1/ Họ và tên /Full name: SHIMABUKURO YOSHINORI

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 11/09/1979

4/ Nơi sinh/Place of birth: Nhật Bản

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): TK1953870

Ngày cấp/Date of issue: 19/05/2010 Nơi cấp/Place of issue: Nhật Bản

6/ Quốc tịch/Nationality: Nhật Bản

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 1-19-2, Makishi, Naha, Okinawa, Nhật Bản

9/ Số điện thoại/Telephone number: 01217772510

10/ Địa chỉ email/Email: btm_river@yahoo.co.jp

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: không

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies: không

13/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:/Number of shares in possession: 0, accounting for: 0% of registered capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution): Không

+ Cá nhân sở hữu/ Possess for own account: Không

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other commitment of holding shares (if any):

15/ Danh sách người có liên quan của người khai / *List of related persons of declarant:*

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/ institution al related person</i>	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i>
1	Shimabukuro Yoshihiko	Hộ chiếu nước ngoài số: TK1246678, ngày cấp: 26/02/2010, nơi cấp: Nhật Bản		Cha
2	Shimabukuro Yuko			Mẹ
3	Nojima Yoshiko			Chị gái
4	Shimabukuro Nokiro			Em gái


16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Related interest with public company, public fund (if any):*

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(*Signature, full name*)


Shimabukuro Yoshihiko

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006